

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2017

V/v: “Ly hôn giữa  
chị H và anh P ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Lưu thị Nhân

Bà: Bùi Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

**- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:**

Ông: Đặng Xuân Tụ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73 /2017/QĐXX- ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H - sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Trần Minh P - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Quán C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

*(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh P vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Minh P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 13/3/2013. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phúc chơi cờ bạc , chị nói không nghe nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng . Anh chị ly thân từ tháng 6 năm

2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

*Về con chung:* Chị và anh P có 01 con chung là Trần Thị Bích N sinh ngày 15/9/2014 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, công nợ:* chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Minh P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho bố để anh là ông Trần Văn T, ông T đã thông báo cho anh P nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Ông T cung cấp cho biết anh P và chị H kết hôn ngày 13/3/2013 có đăng ký tại UBND xã N, anh chị chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt chị bỏ đi lại về nhưng khoảng 2 năm nay chị H bế con bỏ hẳn về nhà mẹ để không về nữa. Khả năng anh chị đoàn tụ không còn. Anh chị có 01 con chung Trần Thị Bích N sinh ngày 15/9/2014 đang ở với chị. Tài sản chung của anh chị không có.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị H ly hôn anh P, con chung giao cho chị nuôi, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho bố để anh Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan. Bố anh đã xác nhận là đã thông báo cho anh. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 2 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị H và anh P kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận, sau khi cưới đã có lúc chị bỏ đi lại quay về. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị H xin ly hôn anh P sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh P đi làm ăn không ở nhà, con chung đang ở với chị nên giao cho chị nuôi để đảm bảo tốt cuộc sống cho cháu và chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Minh P.
2. Con chung Trần Thị Bích N sinh ngày 15/9/2014 giao cho chị tiếp tục nuôi và chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về án phí: chị Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001862 ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS + VP.

**Phạm Ngọc Quỳnh**